

NGHỊ QUYẾT

Về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 159//2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005 của Chính phủ, về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ, về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB và XH, ngày 27/5/2010 của Liên bộ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND, ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh, đề nghị thông qua Nghị quyết về Quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND, ngày 06/12/2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua quy định số lượng; chức danh; hệ số phụ cấp và sinh hoạt phí đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ở thôn, buôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn)

1. Số lượng:

a) Số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã cụ thể như sau:

- Xã, phường, thị trấn loại 1: không quá 22 người;
- Xã, phường, thị trấn loại 2: không quá 20 người;
- Xã, phường, thị trấn loại 3: không quá 19 người.

b) Quy định thêm 05 cán bộ làm việc ở cấp xã nhưng không coi đây là cán bộ được hưởng chế độ không chuyên trách cấp xã;

c) Ở thôn: Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 05 người;

2. Quy định chức danh:

a) Cấp xã:

- Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Đảng cơ sở và cán bộ Văn phòng;

- Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông lâm nghiệp, cán bộ Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh, cán bộ quản lý Nhà văn hóa, cán bộ chuyên trách công tác Cải cách hành chính và Công an viên Thường trực ở xã;

- Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã, Phó các đoàn thể cấp xã: Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Cán bộ làm việc ở cấp xã nhưng không coi đây là cán bộ được hưởng chế độ không chuyên trách cấp xã: gồm Trưởng khối Dân vận, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở, cán bộ tổ chức, cán bộ tuyên giáo, cán bộ dân vận và được hưởng sinh hoạt phí;

b) Ở thôn: Gồm 05 chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, Phó trưởng thôn và Công an viên (đối với thôn, buôn).

- Các chức danh được hưởng sinh hoạt phí: Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng các Chi hội; Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Liên hiệp thanh niên.

3. Hệ số phụ cấp và sinh hoạt phí:

a) Cấp xã:

- Hệ số phụ cấp đối với 18 chức danh gồm: Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Phó Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, cán bộ Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông Lâm nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh, cán bộ quản lý Nhà văn hóa, cán bộ chuyên trách công tác Cải cách hành chính; hưởng hệ số bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số phụ cấp đối với Công an viên Thường trực ở xã, hưởng hệ số 0,56 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số sinh hoạt phí đối với Trưởng khối Dân vận hưởng hệ số bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số sinh hoạt phí đối với Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở, hưởng hệ số bằng 0,98 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số hưởng sinh hoạt phí đối với các chức danh: cán bộ Tổ chức, cán bộ Tuyên giáo, cán bộ Dân vận, hưởng hệ số bằng 0,87 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Ở Thôn:

- Hệ số phụ cấp đối với 02 chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, hưởng hệ số bằng 0,58 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số phụ cấp đối với 02 chức danh: Phó Bí thư Chi bộ thôn, Phó Trưởng thôn, hưởng hệ số bằng 0,46 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số phụ cấp đối với Công an viên ở thôn, bằng 0,56 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số sinh hoạt phí Trưởng Ban công tác Mặt trận, hưởng hệ số bằng 0,50 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số sinh hoạt phí đối với 05 chức danh Trưởng các Chi hội ở thôn: Cựu Chiến binh, Nông dân, Phụ nữ và Chi đoàn Thanh niên thôn, Chi hội Liên hiệp thanh niên thôn, hưởng hệ số bằng 0,18 lần mức lương tối thiểu chung.

Đối với các thôn thuộc các xã biên giới xã vùng sâu, vùng xa, xã thuộc Chương trình 135:

- Hệ số hưởng phụ cấp đối với 02 chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, hưởng hệ số bằng 0,63 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số phụ cấp đối với 02 chức danh: Phó Bí thư Chi bộ thôn, Phó Trưởng thôn, hưởng hệ số bằng 0,50 lần mức lương tối thiểu chung;

4. Hệ số phụ cấp đặc thù vùng Tây Nguyên đối với 19 chức danh gồm:

- Trưởng ban Tổ chức Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Phó Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, cán bộ Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông Lâm nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, hưởng hệ số bằng 0,37 lần mức lương tối thiểu chung (hệ số này không dùng để tính Bảo hiểm y tế);

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh, cán bộ quản lý Nhà văn hóa, cán bộ chuyên trách công tác Cải cách hành chính; hưởng hệ số bằng 0,03 lần mức lương tối thiểu chung;

- Hệ số hưởng sinh hoạt phí đặc thù vùng Tây Nguyên đối với Trưởng Khối Dân vận, hưởng hệ số bằng 0,37 lần mức lương tối thiểu chung;

5. Trường hợp bố trí kiêm nhiệm mà việc bố trí kiêm nhiệm giảm số lượng người trong tổng số định biên được giao thì được hưởng 20% mức phụ cấp hoặc sinh hoạt phí hiện hưởng.

6. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho Ủy ban MTTQVN xã: từ 6.000.000 đồng lên 8.000.000 đồng/năm.

7. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho mỗi tổ chức đoàn thể cấp xã, gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên: từ 5.500.000 đồng lên 7.000.000 đồng/năm.

8. Điều chỉnh mức quà thăm hỏi đối với già làng từ 300.000 đồng/người/năm lên 400.000 đồng/người/năm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, khi chỉ số giá cả sinh hoạt tăng trên 20% thì điều chỉnh mức hoạt động phí quy định tại các khoản 6, 7, 8 Điều 1 cho phù hợp và báo cáo kết quả tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND, ngày 11/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về quy định mức phụ cấp và sinh hoạt phí hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp thứ 15 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư Pháp;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.Ct HĐND.

Niê Thuật